

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HSST

Ngày: 19/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Ngô Thị Thao

2. Bà Lê Thị Toan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Phước T (K);** sinh năm 1993 tại Gia Lai; Trú tại: Hẻm 32 Trần Quý C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Bạch D, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P từ ngày 27/8/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

***\*Người bị hại:***

Anh Hoàng Trọng C, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 91 Nguyễn L, phường An H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông Phan Văn M, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 64 Nguyễn Chí T, tổ 6, phường Chi L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bà Nguyễn Thị Bạch Đ, sinh năm 1962 (Có mặt);

Địa chỉ: Hẻm 32 Trần Quý C, tổ 2, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Ông Hoàng Trọng P, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 1126 Trường C, làng Nh, xã Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001 (Vắng mặt).  
Địa chỉ: Hẻm 59 Nguyễn Viết X, Tổ 9, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/4/2019, sau khi đi chơi với bạn về thì Nguyễn Phước T cùng với T (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến quán Massage Đông P ở tại số 201 Lý Thái T, phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai để Massage. Khi đến nơi, T đưa cho nhân viên 800.000đ rồi đi lên phòng Massage, nhưng do say nên T đi ra gặp nhân viên lễ tân (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nói không Massage nữa và muốn lấy lại tiền thì nhân viên lễ tân không đồng ý, giữa T và nhân viên quán có to tiếng qua lại rồi T bỏ ra phía trước quán ngồi. Cùng lúc này, anh Hoàng Trọng C điều khiển xe Vespa, màu đỏ, biển số 81B1-243.79 đến quán, dừng trước mặt T và nói: “Quán còn mát xa không”, thấy T không nói gì nên anh C đi vào quán; lúc này Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 2001, trú tại: Tổ 8, phường Hội P, thành phố P, tỉnh Gia Lai) đến thấy T say nên Đ kéo T lên xe chở về nhà. Khi về đến nhà do bức tức nghĩ anh C là bảo kê của quán, được nhân viên quán gọi đến dẫn mặt mình nên T đã lấy 01 kiếm dài khoảng 01 mét để lên gác chôn bên phải xe mô tô, nhãn hiệu Dayang, màu nâu, biển số 81F6-1080, rồi điều khiển xe quay lại quán Đông P. Lúc này, khoảng 01 giờ ngày 27/4/2019 khi T điều khiển xe đi đến ngã tư Lý Thái T- Tô Hiến Th thì thấy anh C đang điều khiển xe chạy đến nên đã chặn đầu xe của anh C lại rồi dùng kiếm chém 01 nhát trúng vào đầu, 01 nhát trúng vào mu bàn tay trái và 02 nhát trúng vào khuỷu tay trái của anh C, anh C bỏ chạy qua bên kia đường thì T tiếp tục đuổi theo dùng kiếm chém 01 nhát trúng vào chân phải của anh C. Cùng lúc này, Đ cùng bạn của Đ (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi trên 01 xe mô tô (hiện chưa xác định được biển số) đến thấy T dùng kiếm chém anh C nên Đ chạy đến giật kiếm của T thì T chỉ vào túi xách của C nói: “Coi chừng nó có súng”, Đ đến lục túi của C rồi nói: “Không có súng đâu, đi về đi”. Đ đưa kiếm lại cho T rồi Đ và bạn Đ lên xe bỏ đi, còn T điều khiển xe đi về nhà sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi sự việc xảy ra, anh C được quần chúng nhân dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu và điều trị, đến ngày 06/5/2019 thì xuất viện.

Đến ngày 27/8/2019, Nguyễn Phước T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua giám định, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận tỉ lệ tổn hại sức khỏe của anh Hoàng Trọng C:

**“1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Năm vết sẹo vết thương phần mềm và bốn sẹo mổ thên: Một vết chằm thấ dương trái kích thước (8x0,3)cm; Một vết vòng cung ở mồm khuỷu tay trái chềch xuống từ dưới ra sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước (10x0,3)cm; một vết nằm ngang mặt sau khuỷu tay trái kích thước (8x0,3)cm; Một vết vòng cung mu bàn tay trái dọc xương bàn II ra xương bàn I kích thước (3x0,2)cm; Một vết ngang mặt ngo ài 1/3 trên cẳng chân phải kích thước (8x0,4)cm; Một sẹo mổ mặt sau khớp khuỷu tay trái kích thước (4x0,2)cm. Một sẹo mổ thên mu bàn tay trái dọc xương bàn II kích thước (2x0,2)cm. Một sẹo mổ thên mu bàn tay trái ngang xương bàn ngón III kích thước (1,5x0,2)cm và một sẹo mổ dọc mặt ngo ài 1/3 trên cẳng chân phải kích thước (6x0,5)cm, sẹo liền: 9%.

- Gãy mồm khuỷu tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương, vận động co duỗi khớp khuỷu hạn chế: 12%.

- Vỡ lồi cầu trong đầu dưới xương cánh tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương, hạn chế gấp duỗi khớp khuỷu: 22%.

- Vỡ cầu lồi xương chày phải đã phẫu thuật kết hợp xương, không cứng khớp: 8%.

- Tổn thương không hoàn toàn thần kinh quay (nh ánh thần kinh quay) tay trái: 12%.

- Tổn thương không hoàn toàn thần kinh trụ (nh ánh thần kinh trụ) tay trái: 12%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 56%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

3. Tại thời điểm giám định các thương tích đã liền sẹo không xác định được cơ chế hình thành vết thương và vật gây ra thương tích.

**Vật chứng vụ án:**

- Đối với 01 (một) kiếm dầi khoảng 01 mét mà Nguyễn Phước T dùng để chém anh Hoàng Trọng C, sau khi gây án T đã vứt xuống cầu trên đường Phan Đình P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác định địa điểm và truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô nh ãn hiệu DaYang, màu n ãu, biển số 81F6-1080. Qua điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe trên là ông Nguyễn Văn H (cha của Nguyễn

Phước T). Việc T sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ chiếc xe trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai.

Tại Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Phước T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 06 năm đến 07 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích.

\*Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Phước T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Hoàng Trọng C số tiền 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng), nay không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo với hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời, sớm về với xã hội, giúp đỡ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phước T tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 01 giờ ngày 27/4/2019, tại Ngã tư Lý Thái T - Tô Hiến Th thuộc phường Yên Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, do bức tức nghi ngờ anh Hoàng Trọng C là bảo kê quán Massage Đông P, Nguyễn Phước T đã có hành vi dùng 01 kiếm dài khoảng 01 mét chích 01 nhát trúng vào đầu, 01 nhát trúng vào mu bàn tay trái, 02 nhát trúng vào khuỷu tay trái và 01 nhát trúng vào chân phải của anh Hoàng Trọng C gây thương tích tổn hại sức khỏe 56%. Đến ngày 27/8/2019, T ra đầu thú và khai

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phước T gây ra đã làm cho bị hại Hoàng Trọng C bị tổn hại 56% sức khỏe. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo đã dùng kiếm chém gây thương tích cho bị hại là hung khí nguy hiểm, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn theo điểm a, i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chỉ gây tổn hại sức khỏe cho người bị hại 56%, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Phước T, tuổi đời còn trẻ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình khác phục khó khăn tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành thật khai báo và ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Ngoài ra HĐXX xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, cha đang phải chữa trị do bệnh tật, chỉ vì nhất thời không kiềm chế làm chủ được bản thân dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy vậy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đối với Nguyễn Văn Đ: Ngày 07/5/2019, Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P trình diện và khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, Đ đến quán massage Đông P gặp T, T đưa cho Đ 01 kiếm tự chế dài khoảng 60 cm. Sau đó, Đ, T và một số người bạn của T đã ép, chặn 01 nam thanh niên, Đ có cầm kiếm chém trúng vào phần tay của người này (không rõ là trúng tay nào) còn T và bạn T chém trúng người thanh niên này (trúng vào đầu thì Đ không rõ), rồi cả nhóm bỏ đi. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo T không thừa nhận việc cùng Đ chém gây thương tích cho bị hại C mà chỉ khai nhận một mình T chém, gây thương tích cho anh C. Mặt khác, sau khi trình diện thì Đ đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa làm việc được và cũng chưa tiến hành đối chất được, ngoài lời khai ban đầu của Đ thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh Đ cùng tham gia chém anh C.

Đối với việc anh Hoàng Trọng C khai nhận bị một nhóm thanh niên khoảng 10 người tham gia đánh, chém gây thương tích cho anh C, tuy nhiên bị cáo T chỉ thừa nhận chỉ có một mình T chém gây thương tích cho anh C. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và bị hại C nhưng không giải quyết được mâu thuẫn này, ngoài lời khai của T và C ra thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh.

Những nội dung này Tòa án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, xác định có đồng

phạm không, truy tìm đối với Đ, nhưng vẫn chưa xác định được. Qua điều tra bổ sung dựng lại hiện trường cho thấy một mình bị cáo T có thể gây thương tích cho anh Hoàng Trọng C theo kết luận giám định của Trung tâm Giám định Y tế Gia Lai. Do đó, trong vụ án này chỉ có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phước T, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P cần tiếp tục điều tra, xác minh để khi xác định được thì xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) kiếm dài khoảng 01 mét mà Nguyễn Phước T dùng để chém anh Hoàng Trọng C, sau khi gây án Trung đã vứt xuống cầu trên đường Phan Đình P nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu DaYang, màu nâu, biển số 81F6-1080, chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H (cha của Nguyễn Phước T). Việc Trung sử dụng chiếc xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ chiếc xe trên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Phước T đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại Hoàng Trọng C số tiền là 175.000.000đ, nay người bị hại không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xem xét, đề cập đến trong phần quyết định.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

*Vì các lý do trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phước T (K)** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

*- Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước T (K)** – 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/8/2019.

*- Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc*

***hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:***

Buộc bị cáo Nguyễn Phước T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hoàng Văn Tiến**